

NỀN DÂN CHỦ THỬ NGHIỆM CỦA ĐÀI LOAN

JOHN F. COPPER. *Taiwan's democracy on trial*.
Lanham, Maryland: University Press of America,
2010, pp. 118

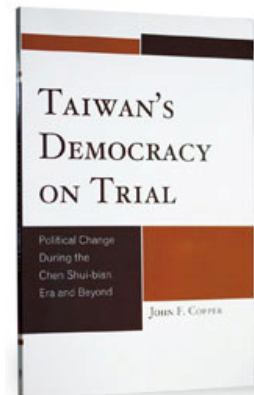
Reviewed by Dennis V. Hickey (*) in *Taiwan Review*,
Vol.61 No.8, August 2011.

LÊ XUÂN TÙNG
dịch

John F. Copper là tác giả của hơn 25 đầu sách về chính trị Đông Á và được coi là một chuyên gia hàng đầu về những sự kiện kinh tế, chính trị, xã hội liên quan đến Đài Loan. Một trong những cuốn sách của ông với tiêu đề “Đài Loan: Quốc gia dân tộc hay chỉ là một tỉnh” (Taiwan: Nation State or Province) hiện được tái bản lần thứ 9 và được công nhận là công trình tổng quan viết bằng tiếng Anh hay nhất và chặt chẽ nhất về vấn đề Đài Loan. Cuốn sách mới đây của ông “Nền dân chủ thử nghiệm của Đài Loan” chắc chắn sẽ tạo ra những thảo luận và tranh luận từ nhiều phía. Trên thực tế, cuốn sách này sẽ chọc tức một vài cây bút – đặc biệt là những người ủng hộ phong trào độc lập của Đài Loan, ủng hộ cựu Tổng thống Trung Hoa Dân quốc Trần Thủy Biển và đảng Dân Tiến (DPP) của ông ta.

Cuốn sách này cung cấp cho độc giả một đánh giá thú vị và gây tranh cãi về quá trình dân chủ hóa tại Đài Loan trong kỷ nguyên cầm quyền của Trần

Thủy Biển (2000-2008). Theo lập luận của Copper, giáo sư chuyên ngành nghiên cứu quốc tế tại trường cao đẳng Memphis, tiểu bang Tennessee (Mỹ),



quá trình dân chủ hóa ở Đài Loan thực sự đã phải chịu tổn thương trong thời kỳ Trần Thủy Biển giữ chức Tổng thống. Ông cho rằng, xét về các phương diện như quyền con người, quan hệ sắc tộc, cải cách chính trị, chính phủ trong sạch, tự do báo chí và những tiêu chí khác vốn thường được dùng làm thước đo dân chủ hóa, quá trình dân chủ ở Đài Loan đã thụt lùi trong thời kỳ này. Và bất kể sự nổi giận của những

(*) Giáo sư Khoa học chính trị, Giám đốc Chương trình nghiên cứu toàn cầu tại Đại học tổng hợp tiểu bang Missouri (Mỹ).

người trung thành với Trần Thủy Biển, Copper khẳng định rằng quá trình dân chủ hóa đã được cải thiện từ sau khi Quốc dân đảng (KMT) trở lại cầm quyền vào năm 2008. Độc giả hẳn sẽ tự hỏi rằng cuốn sách này có khiến một vài người khó chịu hay không – đặc biệt là những người mang nặng đầu óc đảng phái hiện đang quan sát nền chính trị Đài Loan (mà dường như thời nào cũng có).

Chương mở đầu (khoảng 15 trang) phác thảo những lý giải của tác giả về một vài chuyển biến chính trị quan trọng ở Đài Loan trong những năm gần đây. Copper cho rằng đảng Dân Tiến ban đầu đã lên kế hoạch thông qua “những chiến lược mới” sau thắng lợi vang dội của Quốc dân đảng trong cuộc bầu cử năm 2008. Ông viết, các nhà lãnh đạo đảng đã “cam kết góp phần đẩy lùi tham nhũng và đưa Đài Loan trở lại đúng quỹ đạo tăng trưởng kinh tế”. Nhưng ý tưởng này đã sớm bị từ bỏ và “ban lãnh đạo đảng Dân Tiến gần như tái thừa nhận hoàn toàn chiến lược chính trị trước đây của đảng với nội dung chính là lợi dụng sự độc lập, chủ nghĩa dân tộc địa phương và ý chí sắc tộc yếu kém – tất cả những chính sách này đều gắn liền với tên tuổi Trần Thủy Biển”.

Copper bổ sung thêm rằng đảng Dân Tiến còn trở lại với những chiến thuật cũ của mình là sử dụng “chính trị đường phố, biểu tình và đấu tranh cho chủ nghĩa dân tộc Đài Loan”. Chẳng hạn, những nỗ lực của Quốc dân đảng nhằm hợp lý hóa những ràng buộc kinh tế với Trung Quốc đại lục – những liên kết từng bùng nổ trong suốt thời kỳ đảng Dân Tiến cầm quyền – đã bị chỉ trích gay gắt như là một hành vi bán rẻ

Đài Loan cho Trung Quốc và một ủy viên Hội đồng thành phố Đài Nam thậm chí còn đẩy tình hình trở nên căng thẳng hơn khi dùng vũ lực tấn công một đại diện của Hiệp hội quan hệ giữa hai bờ eo biển Đài Loan (ARATS - có trụ sở đóng tại Trung Quốc) trong chuyến thăm của ông này tới đảo Đài Loan.

Trong chương này, Copper cũng cho rằng hầu hết các nước tỏ ra ít tôn trọng nền dân chủ của Đài Loan và rằng Tổng thống Trần Thủy Biển đã không làm gì để cải thiện tình hình. Nói đúng hơn, ông ta “đã làm cho quan hệ với Mỹ xấu đi một cách nghiêm trọng, từ đó làm giảm ham muốn và có lẽ cả ý chí của Washington trong việc ủng hộ và bảo vệ Đài Loan”. Và dĩ nhiên, Trần Thủy Biển đã tìm cách phản kháng Trung Quốc đại lục. Song, tác giả cuốn sách nghi ngờ rằng các nhà lãnh đạo Trung Quốc có thể đã ngấm ngấm “thích” Trần Thủy Biển bởi lẽ ông ta đã làm giảm uy tín của quá trình hiện đại hóa chính trị dưới con mắt của những người ủng hộ cải cách chính trị tại đại lục và “hủy hoại nghiêm trọng quan hệ giữa Đài Loan với Mỹ”. Copper kết luận phần mở đầu cuốn sách bằng lập luận cho rằng bước tiến của quá trình dân chủ hóa ở Đài Loan vẫn là một chủ đề quan trọng và rằng cuốn sách của ông sẽ cố gắng “đánh giá xem liệu Đài Loan có dân chủ hóa hay không trong thời kỳ Trần Thủy Biển làm Tổng thống và đánh giá những xu hướng diễn ra kể từ sau nhiệm kỳ tổng thống của ông ta”.

Trách nhiệm thuộc về nhiều bên

Chương 2 mang đến cho độc giả bình luận có giá trị về quá trình dân chủ hóa trong những năm đầu nhiệm kỳ tổng thống của Trần Thủy Biển.

Chương này lý giải sự chia rẽ trong nội bộ đảng cầm quyền Quốc dân đảng năm 2000 đã đưa đảng đối lập (đảng Dân Tiến) lên cầm quyền như thế nào – một đảng phái mà Copper tin rằng vẫn chưa sẵn sàng để lãnh đạo Đài Loan vào thời điểm đó. Tuy vậy, hầu hết người dân Đài Loan và những nhà quan sát bên ngoài đều chúc mừng đảng Dân Tiến và tin tưởng rằng sự chuyển giao quyền lực một cách hòa bình cho thấy dân chủ có thể phát huy sức mạnh của nó ở Đài Loan. Song, thái độ lạc quan ban đầu này kéo dài không lâu. Những nỗ lực hợp tác giữa đảng Dân Tiến và Quốc dân đảng đã sớm bị từ bỏ và Copper cho rằng hệ quả của nó là tình trạng bế tắc kèm theo “làn sóng phản nộ, sự thiếu tin cậy và lòng căm thù ngày một dâng cao”. Kết quả là, nền kinh tế bị hủy hoại, tội phạm gia tăng và hệ thống giáo dục bị tổn thương. Vậy ai phải chịu trách nhiệm trước tình hình này? Copper cho rằng trách nhiệm đó thuộc về nhiều chủ thể và ông chỉ trích đảng Dân Tiến, Quốc dân đảng cũng như toàn bộ hệ thống chính trị Đài Loan. Nhưng tác giả cũng bổ sung thêm, Tổng thống Trần Thủy Biển “có lẽ sẽ phải chịu trách nhiệm nhiều hơn” bởi vì những vấn đề tồi tệ đã “xảy ra trong thời kỳ chuyển giao của ông ta”.

Chương 3 phân tích quá trình dân chủ hóa trong những năm cuối nhiệm kỳ tổng thống của Trần Thủy Biển. Để làm điều đó, chương này sử dụng 3 tiêu chí đánh giá dân chủ hóa: cải cách chính trị, tự do dân sự và tham nhũng. Trong mỗi trường hợp, Copper lập luận rằng “Đài Loan đã chứng kiến tình trạng ngưng trệ hoặc thụt lùi từ sau năm 2000 và do đó, người ta có thể cho rằng nền dân chủ Đài Loan đã thoái trào

trong kỷ nguyên của tổng thống họ Trần”. Ngoài việc tạo ra một vài thay đổi đối với hệ thống bầu cử của Tòa lập pháp Đài Loan (Legislative Yuan), dường như có rất ít đổi mới trong lĩnh vực cải cách chính trị. Bàn về tự do dân sự, Copper khẳng định rằng Trần Thủy Biển “đã thể chế hóa trên thực tế sự phân biệt sắc tộc chống lại 3 nhóm sắc tộc khác của Đài Loan, đặc biệt là những người Trung Quốc đại lục. (Hai nhóm sắc tộc còn lại bị phân biệt đối xử là Hakka và những người bản địa). Ngoài ra, theo tác giả cuốn sách, quyền của phụ nữ cũng bị trì hoãn và giới truyền thông thì bị trấn áp. Nổi gót cựa Tổng thống Mỹ Richard M. Nixon, chính quyền Trần Thủy Biển đã đi đến chỗ xây dựng một “danh sách kẻ thù” gồm những xuất bản phẩm và những ấn phẩm truyền thông khác. Hệ quả là, thứ hạng của Đài Loan trong bảng xếp hạng báo chí toàn cầu do tổ chức “Phóng viên không biên giới” thực hiện đã rơi từ vị trí 35 năm 2000 xuống vị trí 60 năm 2004 (xếp sau Albania, Botswana, Ghana và thậm chí cả Hong Kong).

Nạn tham nhũng cũng tăng đột biến. Bất chấp những cam kết nhằm làm trong sạch Chính phủ Đài Loan, các cuộc thăm dò công luận cho thấy rằng hầu hết dân chúng rất cuộc đều đi đến kết luận rằng đảng Dân Tiến còn tham nhũng nhiều hơn cả Quốc dân đảng. “Yếu tố thuộc về hành vi đạo đức” này có thể là một trách nhiệm pháp lý lớn đối với đảng Dân Tiến trong cuộc bầu cử tổng thống năm 2008. Copper khẳng định, đó là yếu tố lớn nhất trong kết quả của cuộc bầu cử. Bất kể những vấn đề như vậy, cuốn sách này cho rằng thắng lợi vang dội của Quốc dân đảng cho thấy

dân chủ vẫn ít nhiều cố gắng phát huy sức mạnh của nó ở Đài Loan.

Chương thứ 4 đánh giá trên tinh thần phê phán một số “bài học” có thể được rút ra từ kỷ nguyên Trần Thủy Biển và tác động của nó đối với quá trình dân chủ hóa của Đài Loan. Copper khẳng định, đảng Dân Tiến đã không thể tiến hành những cải cách chính trị thực sự cần thiết, không quản lý được nền kinh tế, dính dáng vào nạn tham nhũng trên diện rộng, gây khó khăn cho quan hệ với Mỹ và chống đối Trung Quốc lục địa. Ông cho rằng bài học rút ra từ một loạt những bước lùi này là “dân chủ là một hệ thống đòi hỏi phải có sự thỏa hiệp, lưỡng đảng và một nền văn hóa dân chủ để có thể sống sót”. Xét trên phương diện này, ông khẳng định rằng toàn thế giới có thể học hỏi từ “kinh nghiệm Đài Loan”, bởi vì đã có tình trạng thiếu hụt những yếu tố dân chủ kể trên trong nhiệm kỳ tổng thống của Trần Thủy Biển.

Trong chương thứ 5 và cũng là chương cuối cùng của cuốn sách, tác giả đưa ra một phân tích ngắn gọn có tính hồi cố về giai đoạn Trần Thủy Biển làm tổng thống, đồng thời đưa ra một vài so sánh với Tổng thống đương nhiệm Mã Anh Cửu và chính quyền của ông ta. Khác với những thắng lợi mong manh của Trần Thủy Biển trong các năm 2000 và 2004, Mã Anh Cửu đã đắc cử trong một thắng lợi vang dội năm 2008 và không được hưởng lợi từ một “vụ bắn súng bí hiểm” giống như sự biến từng xảy ra ngay sau cuộc bầu cử năm 2004, khi Trần Thủy Biển và Phó Tổng thống Lữ Tú Liên dường như đã chịu đựng được những vết thương không mấy nguy hiểm do đạn bắn. Không giống như những hứa hẹn rỗng tuếch của đảng

Dân Tiến, Copper khẳng định rằng chính quyền của Mã Anh Cửu đã theo đuổi một cách xuyên suốt và cố gắng trong sạch hóa chính phủ tại Đài Loan. Ông tin rằng xung đột sắc tộc cũng “lắng dịu” trong những năm cầm quyền của Tổng thống họ Mã và vị tổng thống này đã nỗ lực rất lớn để hàn gắn quan hệ với cả Trung Quốc đại lục lẫn Hoa Kỳ.

Khuôn khổ bài viết này không cho phép lý giải một cách tường tận những điểm mạnh trong cuốn sách của Copper, song không thể không đề cập đến một vài điểm then chốt của nó. Độc giả có thể đọc tác phẩm này ở hai cấp độ. Cấp độ thứ nhất và rõ ràng nhất là sự phân tích quan trọng và mang ít nhiều sắc thái về những diễn biến chính trị tại Đài Loan trong kỷ nguyên Trần Thủy Biển và cách thức (theo quan điểm của Copper) mà vị tổng thống gây tranh cãi này cũng như những người ủng hộ ông ta đã tìm cách hủy hoại quá trình dân chủ hóa trên hòn đảo Đài Loan. Cấp độ thứ hai có quan hệ mật thiết với những lý thuyết về dân chủ hóa. Trong trường hợp này, Đài Loan có thể được sử dụng như một nghiên cứu tình huống quan trọng và mang tính giáo khoa về “nền dân chủ bị rối loạn chức năng” (dysfunctional democracy). Trên thực tế, những hàm ý về “kinh nghiệm Đài Loan” được làm sáng tỏ trong chương thứ tư của cuốn sách và tỏ ra thích hợp với mọi xã hội dân chủ - trong đó có cả Mỹ.

Mặc dù cuốn sách của Copper thực sự độc đáo, thú vị và quan trọng, nhưng nó cũng không tránh khỏi một số khiếm khuyết nhỏ. Sẽ là không công bằng khi phê phán sự trùng lặp của cuốn sách, nhưng đôi khi độc giả rất muốn tìm thấy những thông tin chứa đựng lý lẽ

hay lập luận mới. Ví dụ, hầu như chương nào cũng bàn luận đến việc Trần Thủy Biển tham nhũng. Có lẽ đó là do dường như có rất nhiều dữ liệu thực tế về vấn đề này. Song sự lặp lại này có thể dẫn tới một thực tế khác. Cụ thể là, bốn trên tổng số năm chương của cuốn sách này trước đây từng được công bố ở đâu đó và bất kỳ bài viết nào về kỷ nguyên Trần Thủy Biển đều phải tập trung (ít nhất ở một mức độ nhất định) vào vấn đề tham nhũng. Xét cho cùng, chính Trần Thủy Biển giờ đây cũng đang phải chịu cảnh tù giam sau khi bị kết án tham nhũng.

Hơn nữa, bình luận của tác giả về tiến trình dân chủ hóa ở Đài Loan cũng không hoàn toàn làm thỏa mãn người đọc. Ở trang 29, Copper khẳng định rằng “Quốc dân đảng, chứ không phải đảng đối lập, là lực lượng chính đảng sau quá trình dân chủ hóa của Đài Loan”. Ở trang 33, ông lại đổi hướng và cho rằng dân chủ hóa được đẩy nhanh bởi “nhu cầu của Đài Loan muốn có sự ủng hộ của Mỹ và ở mức độ ít hơn là sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế nhằm bảo đảm sự tồn vong của mình”. Ở trang 37, độc giả hiểu rằng “công chúng Đài Loan đã đặt ra những yêu cầu lớn hơn: họ muốn có cả tăng trưởng kinh tế lẫn dân chủ”. Ở trang 51, Copper nhận định rằng các tổng thống Tưởng Kinh Quốc và Lý Đăng Huy là những người có công lớn đối với dân chủ hóa của Đài Loan”. Cuối cùng, ở trang 57, ông lập luận rằng “ở một số khía cạnh quan trọng”, chính Tổng thống Tưởng Giới Thạch “đã đặt nền móng để Đài Loan trở thành một nền dân chủ, đáng kể nhất là bằng cách thúc đẩy phát triển kinh tế cùng với công bằng xã hội – mà từ đó đã tạo ra một tầng lớp trung lưu – và bằng cách

duy trì các cuộc bầu cử có ý nghĩa ở cấp địa phương”.

Chắc chắn tác giả đã đúng. Sự tương tác lẫn nhau của nhiều yếu tố - bao gồm ban lãnh đạo ưu tú, sự phát triển kinh tế, sức ép của nước ngoài và khủng hoảng về tính hợp pháp – đã góp phần vào quá trình dân chủ hóa nhanh chóng của Đài Loan. Những yếu tố khác, đặc biệt là cuộc cách mạng thông tin truyền thông toàn cầu, cũng đóng một vai trò nhất định. Song, điểm cần lưu ý ở đây là cuốn sách này lẽ ra đã có thể tận dụng được một phân tích chặt chẽ, có tính học thuật và có hệ thống về tiến trình dân chủ hóa của Đài Loan. Một bình luận như vậy – có lẽ là chương mở đầu – hẳn sẽ mang đến cho độc giả một cái nhìn mang tính lịch sử thay vì đưa ra một loạt những luận điểm không có mối liên hệ với nhau nằm rải rác trong toàn bộ cuốn sách. Độc giả không biết nhiều đến Đài Loan có thể cần đến kiến thức căn bản như vậy.

Một khía cạnh khác gây thất vọng ở cuốn sách này là bình luận của tác giả về “nền dân chủ mang phong cách châu Á”. Một trong những lập luận mà ông đưa ra là Đài Loan phù hợp hơn với “nền dân chủ mang phong cách châu Á”. Nhưng điều này lại chưa được đề cập một cách thích đáng trong cuốn sách. Trên thực tế, bình luận toàn diện nhất về quan niệm này lại nằm ở chú thích 30 của chương 2. Nếu căn cứ vào tính phù hợp và tầm quan trọng đối với luận điểm của cuốn sách thì lẽ ra tác giả nên dành một vài đoạn hoặc thậm chí một chương ngắn để tập trung vào chủ đề này.

Bắc Kinh xác định lại mục tiêu

Tác giả cuốn sách lẽ ra nên đi sâu phân tích ảnh hưởng của kỷ nguyên

Trần Thủy Biển đến mối quan hệ giữa Bắc Kinh với Đài Bắc. Chắc chắn, Copper đã đúng khi cho rằng Trần Thủy Biển đã khiêu khích Trung Quốc đại lục. Việc triển khai hệ thống tên lửa đạn đạo hướng trực tiếp vào Đài Loan đã được đẩy nhanh trong nhiệm kỳ tổng thống của Trần Thủy Biển (hiện được xem là nơi tập trung nhiều tên lửa nhất thế giới) và những nỗ lực của Trung Quốc nhằm cô lập hòn đảo này cũng ngày một nhiều hơn. Song, cũng có thể là Trần Thủy Biển và lực lượng ủng hộ ông ta đã chọc tức ban lãnh đạo ở Bắc Kinh đến mức khiến cho họ cảm thấy buộc phải chấp nhận một chính sách hợp lý và cân trọng hơn đối với Đài Loan. Xem ra không phải ngẫu nhiên mà Bắc Kinh đã bắt đầu xác định lại những chính sách của mình đối với Đài Bắc trong những năm Trần Thủy Biển cầm quyền. Đó có thể là điều mâu thuẫn, nhưng bằng cách đẩy Đài Loan tách khỏi Trung Quốc lục địa, Trần Thủy Biển thực sự đã góp phần đưa hai phía xích lại gần nhau hơn. Khi gắn kết với các chính sách kinh tế của chính quyền Trần Thủy Biển (tổng kim ngạch thương mại song phương đã tăng vọt từ

31,2 tỷ USD năm 2000 lên 132,5 tỷ USD năm 2008 và vốn đầu tư của Đài Loan vào Trung Quốc đại lục cũng tăng từ mức 2,6 tỷ USD năm 2000 lên 10 tỷ USD năm 2008), người ta có thể khẳng định rằng chính Tổng thống Trần Thủy Biển đã mở đường cho sự hội nhập lớn hơn giữa hai bờ eo biển Đài Loan.

Cũng sẽ rất không công bằng khi kết thúc bài bình luận này dựa trên một lưu ý có phần không mấy dễ chịu. Đây là một cuốn sách cần được đọc một cách nghiêm túc và đáng được sự đón nhận của đông đảo độc giả - đặc biệt là những độc giả ở Đài Loan. Đôi khi độc giả có thể nhận thấy rằng những quan điểm và những lo lắng của tác giả không hẳn giống như của riêng họ. Chỉ một số ít trở nên khó chịu hoặc giận dữ. Tuy nhiên, xét một cách toàn diện, cuốn sách mới này của Copper là một đóng góp quan trọng cho những nghiên cứu về chính trị và dân chủ hóa của Đài Loan. Hy vọng rằng độc giả có thể chờ đợi lần tái bản thứ hai trong tương lai và khi đó, hy vọng cuốn sách sẽ được dịch sang tiếng Trung để nó có thể tiếp cận với đông đảo độc giả hơn nữa.